

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Quốc Đạt

2. Ngày tháng năm sinh: 18/03/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 25B Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Vũ Quốc Đạt, Phòng 224, nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0932806101;

E-mail: datvq@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1/2009 đến 3/2013: Bác sĩ, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới trung ương
- Từ 3/2013 – 4/2018: Giảng viên Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 4/2018– 7/2019: Giảng viên Bộ môn Truyền nhiễm, Phó giám đốc Trung tâm

Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Y Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

– Từ 7/2019 đến 12/2019: Giảng viên Bộ môn Truyền nhiễm, Phụ trách Phòng Hành chính tổng hợp

– Từ 12/2019 đến 3/2021: Giảng viên Bộ môn Truyền nhiễm, Trưởng phòng Hành chính, Trường Đại học Y Hà Nội

– Từ 3/2021 đến 9/2023: Giảng viên Bộ môn Truyền nhiễm, Trưởng phòng Hành chính, Trường Đại học Y Hà Nội; Phó trưởng khoa Bệnh nhiệt đới và can thiệp giảm hại, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

– Từ 9/2023 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Truyền nhiễm, Trưởng phòng Hành chính, Trường Đại học Y Hà Nội, Phó trưởng khoa Bệnh nhiệt đới và can thiệp giảm hại, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Hành chính, Trường Đại học Y Hà Nội, Phó trưởng khoa Bệnh nhiệt đới và can thiệp giảm hại, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Hành chính, Trường Đại học Y Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024. 38523798

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 7 năm 2008; số văn bằng: A0191554; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 4 năm 2020; số văn bằng: R03857; ngành: Y học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Mở, Vương quốc Anh

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng.... năm ... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư. tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: 03 hướng nghiên cứu chính

- Nghiên cứu về chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng nặng
- Nghiên cứu về HIV/AIDS, các bệnh nhiễm trùng cơ hội và các bệnh lý đồng mắc ở người bệnh nhiễm HIV
- Nghiên cứu về tình trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị các bệnh nhiễm khuẩn

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài cấp cơ sở (Trường Đại học Y Hà Nội);
- Đã công bố (số lượng) 58 bài báo khoa học, trong đó 35 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 7, trong đó 6 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Thủ tướng chính phủ vì đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân (Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2022)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế vì đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2019-2020 (Quyết định số 1917/QĐ-BYT ngày 19/4/2021)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Hướng dẫn quy trình kỹ thuật và Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị (Quyết định số 275/QĐ-BYT ngày 28 tháng 1 năm 2016)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế vì đã có thành tích xuất sắc trong học tập và trúng tuyển kỳ thi Bác sĩ nội trú khóa học 2008-2011 (Quyết định số 47/QĐ-BYT ngày 6 tháng 1 năm 2009)
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo vì đã đạt giải Ba, giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2008 (Quyết định số 8578/QĐ-BGD&ĐT ngày 22 tháng 12 năm 2008)
- Giải công trình khoa học có IF cao nhất trong lĩnh vực Y học lâm sàng, Giải thưởng Đặng Văn Ngữ năm 2022 (Quyết định số 6887/QĐ-ĐHYHN ngày 30 tháng 12 năm 2022)
- Giải công trình khoa học có IF cao nhất trong lĩnh vực Y học lâm sàng, Giải thưởng Đặng Văn Ngữ năm 2019, (Quyết định số 6505/QĐ-ĐHYHN ngày 3/12/2019)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

– Trung thành với Tổ quốc, luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qui định của Nhà trường;

– Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hòa đồng với đồng nghiệp, học viên, sinh viên và người bệnh. Luôn nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên, sinh viên và đồng nghiệp;

– Luôn tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ người bệnh. Tham gia công tác giảng dạy ở bộ môn, hoạt động chuyên môn và quản lý tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội theo sự phân công của Nhà trường và Bệnh viện;

– Tích cực và hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy lý thuyết và thực hành cho người học, đã hướng dẫn thành công khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo đại học và sau đại học, tham gia hướng dẫn, đánh giá luận văn bác sĩ nội trú, thạc sỹ; tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo; tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo; đảm bảo định mức giờ giảng và nâng cao chất lượng giảng dạy;

– Tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ được giao về nghiên cứu khoa học; tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học và công bố quốc tế; tham gia đánh giá các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học trong các hội thảo khoa học của trường; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục đại học của trường;

– Chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia các hoạt động khám chữa bệnh, phục vụ cộng đồng để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

– Tích cực tham gia công tác quản lý và công tác Đảng theo nhiệm vụ được giao; dẫn dắt đơn vị được giao quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt được các hình thức khen thưởng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 3 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				03	320	0	320/400,7/84
2	2020-2021				01	152,7	152	304,7/329,7/70
3	2021-2022				01	183,4	223,5	406,9/431,9/70
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01 BS nội trú	01	110,4	203,7	314,1/364,1/67,5
5	2023-2024	1		01 BS nội trú 02 Thạc sĩ	01	68,2	247,7	315,9/415,9/77,5
6	2024-2025	1		01 BS nội trú 01 Thạc sĩ	01	61	275	336/586/77,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: Vương quốc Anh năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ IELTS 6.5 (cấp ngày 19/10/2015)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Tiến Lập		CH	X		2022-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	Ngày 31/12/2023, số 7139/QĐ-ĐHYHN
2	Thái Hữu Tuấn Kiệt		BSNT	X		2023-2025	Trường ĐH Y Hà Nội	Ngày 14/1/2025, số 81 và 82/QĐ-ĐHYHN
3	Niyasith Fongsinouan		CH	X		2024-2025	Trường ĐH Y Hà Nội	Ngày 14/1/2025, số 86/QĐ-ĐHYHN
4	Trần Thị Thanh Tâm		CH	X		2024-2025	Trường ĐH Y Hà Nội	Ngày 14/1/2025, số 86/QĐ-ĐHYHN
5	Hồ Thị Huế		CH	X		2025-2026	Trường ĐH Y Hà Nội	
6	Phạm Mạnh Tuấn		BSNT	X		2025-2026	Trường ĐH Y Hà Nội	
7	Nguyễn Liên Hà	X		X		2022-2025	Trường ĐH Y Hà Nội	
8	Nguyễn Văn Trường	X		X		2024-2028	Trường ĐH Y Hà Nội	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Chẩn đoán, quản lý bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới tại cộng đồng	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020; ISBN: 978-604-66-4061-5	16	Tham gia	Trang 95-102	Trường Đại học Y Hà Nội; Quyết định số 1492/QĐ-ĐHYHN ngày 30/05/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Bài giảng bệnh truyền nhiễm	GT	NXB Y học Năm 2019; ISBN: 978- 604-66-3982-4	14	Tham gia	Trang 53- 60,	Trường Đại học Y Hà Nội; Quyết định số 3663/QĐ- ĐHYHN ngày 05/08/2019
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
3	Bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới (giáo trình đào tạo sau đại học)	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, 2024 ISBN: 987-604- 66-6506-9	16	Tham gia	Trang 63- 86	Trường Đại học Y Hà Nội; Quyết định số 4299/QĐ- ĐHYHN ngày 25/09/2023
4	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh nấm xâm lấn	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học, 2024 ISBN: 978-604- 66-6666-0	13	Chủ biên	Trang 130-147, 186-199	Trường Đại học Y Hà Nội; Quyết định số 1245/QĐ- ĐHYHN ngày 24/04/2024
5	Nhiễm trùng thường gặp ở người bệnh suy giảm miễn dịch	Tham khảo	Nhà xuất bản Hồng Đức, 2024 ISBN: 978-604- 487-891-1	16	Chủ biên	Trang 17- 28, 49-60, 202-217, 263-274, 310-319	Trường Đại học Y Hà Nội; Quyết định số 3779/QĐ- ĐHYHN ngày 31/8/2023
6	Clinical practice guidelines for influenza (https://iris.who.int/handle/10665/378872)	Tham khảo	Tổ chức Y tế thế giới (WHO), 2024 ISBN: 978-92-4- 009776-6	39	Tham gia		
7	Chương sách: Talaromycosis (Diagnosis and Treatment of Fungal Infections) (doi.org/10.1007/978-3- 031-35803-6_23)	Tham khảo	Nhà xuất bản Springer, 2023 ISBN: 978-3-031- 35803-6	3	Tham gia	Trang 339-349	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01 Chương sách: Talaromycosis (thứ tự 7), nhà xuất bản Springer.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

z	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN /PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá thực trạng thuốc kháng sinh nhóm Carbapenem tại thị trường thuốc Việt Nam giai đoạn 2013-2018	CN	Đề tài cơ sở	2021-2022	Quyết định số 2383/QĐ-ĐHYHN ngày 18/7/2022, Xếp loại kết quả: Đạt yêu cầu
2	Đánh giá mô hình bệnh tật và tỷ lệ tử vong ở bệnh nhân nhập viện tại khoa cấp cứu tại các cơ sở y tế ở Việt Nam	CN	Đề tài cơ sở	2022-2023	Quyết định số 7161/QĐ-ĐHYHN ngày 29/12/2023, Xếp loại kết quả: Khá
3	Đánh giá năng lực chẩn đoán và điều trị nhiễm trùng cơ hội ở bệnh nhân nhiễm HIV tiến triển tại Việt Nam	CN	Đề tài cơ sở	2022-2023	Quyết định số 1103/QĐ-ĐHYHN ngày 16/04/2024, Xếp loại kết quả: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
	Hướng nghiên cứu 1: Chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng nặng Trước khi công nhận TS Các bài báo quốc tế							
1	A randomised controlled trial of matrix-assisted laser desorption ionization-time of flight mass spectrometry (MALDITOF-MS) versus conventional microbiological methods for identifying pathogens:	19		Journal of infection, ISSN:153 2-2742	ISI và Scopus (IF: 4.842, Q1), https://www.scopus.com/s	10	78(6): 454-460	06/2019

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
	Impact on optimal antimicrobial therapy of invasive bacterial and fungal infections in Vietnam (DOI: 10.1016/j.jinf.2019.03.010)				Sourceid/22428			
2	A Systematic Review and Meta-analysis of Ventilator-associated Pneumonia in Adults in Asia: An Analysis of National Income Level on Incidence and Etiology (DOI: 10.1093/cid/ciy543)	9		Clinical Infectious Diseases, ISSN:1758-0463	ISI và Scopus (IF: 8.313, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21817	158	68(3): 511-518	01/2019
3	Clinical characteristics, organ failure, inflammatory markers and prediction of mortality in patients with community acquired bloodstream infection (DOI: 10.1186/s12879-018-3448-3)	8	X	BMC Infectious Diseases, ISSN:1471-2334	ISI và Scopus (IF: 2.565, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/36513	33	18(1): 535	10/2018
4	Excess direct hospital cost of treating adult patients with ventilator associated respiratory infection (VARI) in Vietnam (DOI: 10.1371/journal.pone.0206760)	6	X	PLoS One, ISSN:1932-6203	ISI và Scopus (IF: 2.776, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/10600153309	6	13(10): e0206760	10/2018
5	Healthcare infrastructure capacity to respond to severe acute respiratory infection (SARI) and sepsis in Vietnam: A low-middle income country	6	X	Journal of Critical Care, ISSN:1557-8615	ISI và Scopus (IF: 3.2, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/10600153309	20	42:109-115	12/2017

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
	(DOI: 10.1016/j.jcrc.2017.07.020)				sourceid/12212			
6	Bacterial bloodstream infections in a tertiary infectious diseases hospital in Northern Vietnam: aetiology, drug resistance, and treatment outcome (DOI: 10.1186/s12879-017-2582-7)	14	X	BMC Infectious Diseases, ISSN:1471-2334	ISI và Scopus (IF: 2.62, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/36513	95	17(1): 493	06/2017
7	First report of human psittacosis in Vietnam (DOI: 10.1016/j.jinf.2012.12.001)	11		Journal of Infection, ISSN:0163-4453	ISI và Scopus (IF: 4.017, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/22428	11	66(5): 461-4	05/2013
	Hướng nghiên cứu 1: Chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng nặng Trước khi công nhận TS Các bài báo trong nước							
8	Gánh nặng bệnh tật của bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp nặng tại một số bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh ở Việt Nam (DOI:10.52852/tencyh.v129i5)	4		Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:0868-202X			129 (5); trang 1-7	04/2020
9	Lựa chọn làm việc trong lĩnh vực hồi sức của sinh viên Đại học Y Hà Nội	4		Tạp chí y học thực hành, ISSN:1859 - 1663			1012 số 6 2016 trang 3-12	06/2016
10	Đánh giá khối lượng công việc của điều dưỡng trong chăm sóc bệnh nhân nhiễm Streptococcus suis bằng thang điểm TISS-28	3		Truyền nhiễm Việt Nam, ISSN:0866-7829			no.1 - tr.59-63	01/2016
11	Vai trò của CRP trong đánh giá mức độ nặng và nguy cơ tử vong của bệnh	8		Truyền nhiễm Việt			no.1 - tr.43-47	01/2015

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
	nhân viêm phổi mắc phải tại cộng đồng			Nam, ISSN:0866-7829				
	Hướng nghiên cứu 1: Chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng nặng Sau khi công nhận TS Các bài báo quốc tế							
12	Comparing Viet Nam's national climate strategy's effectiveness in mitigating infectious diseases against other OECD countries in South-East Asia (DOI:10.1038/s41598-025-01975-3)	5		Scientific reports, ISSN:2045-2322	ISI và Scopus (IF: 3.8, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21100200805		(2025) 15:17433	05/2025
13	Management of Adult Sepsis in Resource-Limited Settings: Global Expert Consensus Statements Using a Delphi Method (DOI:10.1007/s00134-024-07735-7)	51		Intensive Care Medicine, ISSN:1432-1238	ISI và Scopus (IF: 29.6, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/14719	4	Volume 51, pages 21–38	12/2024
14	Clinical characteristics and outcomes of patients with Herpes Simplex Encephalitis in Vietnam: a retrospective study. (DOI: 10.1186/s12879-024-09453-3)	6		BMC Infectious Diseases, ISSN:1471-2334	ISI và Scopus (IF: 3.4, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/36513	3	24(1): 556	06/2024
15	Effectiveness of using a patient education mobile application to improve the quality of bowel preparation: a randomised controlled trial (Doi: 10.1136/bmjgast-2023-001107)	14		BMJ Open Gastroenterology, ISSN:2054-4774	ISI và Scopus (IF: 3, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21100854130		10(1): e001107	06/2023

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
16	Causes of admissions and in-hospital mortality among patients admitted to critical care units in primary and secondary hospitals in Vietnam in 2018: a multicentre retrospective study (DOI: 10.1136/bmjopen-2022-061638)	3	X	BMJ Open, ISSN:2044-6055	ISI và Scopus (IF: 2.9, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/19800188003	6	12(6): e061638	06/2022
17	Direct Medical Costs of Tetanus, Dengue, and Sepsis Patients in an Intensive Care Unit in Vietnam (DOI: 10.3389/fpubh.2022.893200)	16		Frontiers in Public Health, ISSN:2296-2565	ISI và Scopus (IF: 3, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21100798718	11	Volume 10 - 2022	06/2022
18	Capacity and use of diagnostics and treatment for patients with severe acute respiratory infections in the pre-COVID-19 era in district and provincial hospitals in Viet Nam (DOI: 10.5365/wpsar.2021.12.4.835)	5	X	Western Pac Surveill Response Journal, ISSN:2094-7313	ISI và Scopus (IF: 0.85, Q2), https://www.scopus.com/sourceid/21100401254	4	Tập 12 Số 4	11/2021
19	Awareness and preparedness of healthcare workers against the first wave of the COVID-19 pandemic: A cross-sectional survey across 57 countries (DOI: 10.1371/journal.pone.0258348)	64		PLoS One, ISSN:1932-6203	ISI và Scopus (IF: 3.752, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/10600153309	33	2021 Dec 22;16(12):e0258348	12/2021
20	Helicobacter pylori infection and eradication outcomes among Vietnamese patients in	9		PLoS One, ISSN:1932-6203	ISI và Scopus (IF: 3.752,	17	16(11):e0260454	12/2021

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
	the same households: Findings from a non-randomized study (DOI: 10.1371/journal.pone.0260454)				Q1), https://www.scopus.com/sourceid/10600153309			
21	Effectiveness of Continuous Endotracheal Cuff Pressure Control for the Prevention of Ventilator-Associated Respiratory Infections: An Open-Label Randomized, Controlled Trial (DOI: 10.1093/cid/ciab724)	33	X	Clinical Infectious Diseases, ISSN:1758-0463	ISI và Scopus (IF: 4.985, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21817	32	74(10):1795-1803	08/2021
22	A minimal common outcome measure set for COVID-19 clinical research (DOI: 10.1016/S1473-3099(20)30483-7)	1		Lancet Infectious Diseases, ISSN:1474-4457	ISI và Scopus (IF: 25.071, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/22471	1249	20(8): e192-e197	06/2020
	Hướng nghiên cứu 1: Chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng nặng Sau khi công nhận TS Các bài báo trong nước							
23	Đánh giá sự thay đổi nồng độ CRP trong tiên lượng nguy cơ tử vong ở người bệnh nhiễm khuẩn huyết (DOI:10.52852/tcncyh.v189i4.3204)	2	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:2354-080X			Tập 189 Số 4 (2025), tr 203-212	04/2025
24	Mối liên quan giữa HbA1c và nguy cơ nhiễm khuẩn hô hấp liên quan đến thở máy (DOI:10.59873/vjid.v1i45)	2	X	Truyền nhiễm Việt Nam, ISSN:0866-7829			01(45)-2024, tr 61-67	03/2025
25	Đánh giá tỷ lệ thiếu máu và đặc điểm chất lượng cuộc sống ở người bệnh	4		Tạp chí Nghiên cứu y			182(9), trang 97-104	10/2024

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
	lao kháng rifampicin/đa kháng thuốc có chỉ định điều trị phác đồ ngắn hạn tại Việt Nam (DOI:10.52852/tencyh.v182i9.2671)			học, ISSN:0868-202X				
26	Đánh giá tình trạng giảm tiểu cầu ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội (DOI:10.52852/tencyh.v185i12.2799)	2	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:0868-202X			Tập 185 Số 12 (2024), tr 59-67	12/2024
27	Chức năng thể chất của người bệnh Covid-19 sau giai đoạn cấp tính (DOI:10.52852/tencyh.v172i11.1965)	4	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:2354-080X			Tập 172 Số 11 (2023), tr 224-231	11/2023
28	Giá trị tiên lượng tử vong của thang điểm qsofa ở bệnh nhân nhiễm trùng hô hấp cấp nặng (DOI:10.52852/tencyh.v163i2.1426)	3	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:2354-080X			163(2), 217-224	03/2023
29	Kết quả bước đầu ứng dụng phần mềm sinh ảnh tăng cường trong nội soi đường tiêu hoá trên (DOI:10.51298/vmj.v519i1.3510)	10		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN:1859-1868			Tập 519 Số 1 (2022) trang 39-43	10/2022
30	Khảo sát nhu cầu tập huấn khẩn cấp về chăm sóc và điều trị bệnh nhân COVID-19 (DOI:10.59873/vjid.v1i37.71)	2	X	Truyền nhiễm Việt Nam, ISSN:0866-7829			Tập 1 Số 37 (2022), tr 72-81	01/2022
31	Thực trạng xét nghiệm và vật tư, trang thiết bị y tế trong điều trị bệnh nhiễm trùng hô hấp cấp nặng tại một số bệnh viện tuyến tỉnh và huyện thuộc 5 tỉnh, thành phố năm 2018	3		Tạp chí Y dược học, ISSN:2734-9209			số 4 tháng 10/2020, trang 96-104	10/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
32	Tele-icu in protecting health-care workers and patients from SARS-CoV-2 in Hanoi, Vietnam (DOI:10.52852/tencyh.v127i3)	10		Journal of Medical Research, ISSN:2354-080X			Volum e 127 E6, No3, tr 136-145	06/2020
	Hướng nghiên cứu 2: HIV/AIDS , các bệnh nhiễm trùng cơ hội và các bệnh lý đồng mắc ở người bệnh nhiễm HIV Trước khi công nhận TS Các bài báo Quốc tế							
33	Viral load suppression and acquired HIV drug resistance in adults receiving antiretroviral therapy in Viet Nam: results from a nationally representative survey (DOI: 10.5365/wpsar.2018.9.1.008)	20	X	Western Pac Surveill Response Journal, ISSN:2094-7313	ISI và Scopus (Q2), https://www.scopus.com/sourceid/21100401254	12	9(3):16-24	08/2018
	Hướng nghiên cứu 2: HIV/AIDS , các bệnh nhiễm trùng cơ hội và các bệnh lý đồng mắc ở người bệnh nhiễm HIV Trước khi công nhận TS Các bài báo trong nước							
34	Tiếp cận chăm sóc và điều trị của trẻ phơi nhiễm HIV dưới 18 tháng tuổi được chẩn đoán nhiễm HIV bằng xét nghiệm PCR tại Việt Nam giai đoạn 2010 - 2012	10		Tạp chí Y học Dự phòng, ISSN:0868-2836			Tập XXIV, số 5 (154) 2014, trang 32-38	09/2014
	Hướng nghiên cứu 2: HIV/AIDS , các bệnh nhiễm trùng cơ hội và các bệnh lý đồng mắc ở người bệnh nhiễm HIV Sau khi công nhận TS Các bài báo Quốc tế							
35	Mycology laboratory diagnostic capacity for invasive fungal diseases in public hospitals in Vietnam (DOI: 10.1093/mmy/myae082)	8		Medical Mycology, ISSN:1758-0463	ISI và Scopus (IF: 3.4, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/22916		Volum e 62, Issue 8	08/2024

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
36	Preference and retention of daily and event-driven pre-exposure prophylaxis for HIV prevention: a prospective cohort in Can Tho city, Viet Nam (DOI: 10.1136/bmjopen-2023-075976)	8	X	BMJ Open, ISSN:2044-6055	ISI và Scopus (IF: 3.4, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/19800188003	1	14(2): e075976	02/2024
37	Histopathological features in the clinical specimens with tuberculosis diagnosis by BACTEC MGIT 960 culture (DOI: 10.1016/j.jctube.2023.100401)	8	X	Journal of Clinical Tuberculosis and Other Mycobacterial Diseases, ISSN:2405-5794	ISI và Scopus (IF: 1.9, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21100445642	5	33 (2023), 100401	09/2023
38	The prevalence of pre-treatment and acquired HIV drug resistance in Vietnam: a nationally representative survey, 2017-2018 (DOI: 10.1002/jia2.25857)	18	X	Journal of the International AIDS Society, ISSN:1758-2652	ISI và Scopus (IF: 6, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/19700175037	14	Volume 25, Issue 2	02/2022
39	A global call for talaromycosis to be recognised as a neglected tropical disease (DOI: 10.1016/S2214-109X(21)00350-8)	23		The Lancet Global Health, ISSN:2214-109X	ISI và Scopus (IF: 38.927, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21100265444	104	9(11): e1618-e1622	11/2021
40	Prevalence of Advanced HIV Disease, Cryptococcal Antigenemia, and Suboptimal Clinical	8	X	Journal of acquired immune deficiency	ISI và Scopus (IF: 3.771, Q1),	14	88(5): 487-496	12/2021

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
	Outcomes Among Those Enrolled in Care in Vietnam (DOI: 10.1097/QAI.00000000000002786)			syndrome , ISSN:1525-4135	https://www.scopus.com/sourceid/15300154823			
41	GeneXpert on patients with human immunodeficiency virus and smear-negative pulmonary tuberculosis (DOI: 10.1371/journal.pone.0253961)	5		PLoS One, ISSN:1932-6203	ISI và Scopus (IF: 3.752, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/10600153309	14	16(7): e0253961	06/2021
42	Tenofovir resistance in early and long-term treated patients on first-line antiretroviral therapy in eight low-income and middle-income countries (DOI: 10.1097/QAD.00000000000002623)	18		AIDS, ISSN:0269-9370	ISI và Scopus (IF: 4.177, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21309	6	34(13):1965-1969.	11/2020
	Hướng nghiên cứu 2: HIV/AIDS, các bệnh nhiễm trùng cơ hội và các bệnh lý đồng mắc ở người bệnh nhiễm HIV Sau khi công nhận TS Các bài báo trong nước							
43	Đo lường ảnh hưởng mức lọc cầu thận ước tính theo 3 công thức CKD-EPI, MDRD, CG lên tỉ lệ tử vong thời điểm 6 tháng, 12 tháng ở bệnh nhân HIV tiến triển (DOI: 10.34071/jmp.2023.5.10)	4	X	Tạp chí Y dược Huế, ISSN:1859-3836			Tập 13 (05); Trang: 76-81	09/2023
44	Khảo sát ban đầu năng lực và một số khó khăn trong chẩn đoán, điều trị bệnh HIV tiến triển và nhiễm trùng cơ hội của một số đơn vị điều trị tại Việt Nam	5	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:2354-080X			Tập 160 Số 12V2 (2022), tr 136-147	01/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
	(DOI:10.52852/tencyh.v160i12V2.1237)							
45	Đánh giá tỉ lệ thiếu máu ở bệnh nhân HIV tiến triển tại các cơ sở điều trị ARV tại Việt Nam (DOI:10.52852/tencyh.v160i12V2.1238)	5	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:235 4-080X			Tập 160 Số 12V2 (2022)	01/2023
46	Tiếp cận chẩn đoán và điều trị viêm gan C tại tuyến huyện: Quan điểm từ người bệnh đồng nhiễm viêm gan C/HIV (DOI:10.52852/tencyh.v164i3.1467)	7	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:235 4-080X			Tập 164 Số 3 (2023), tr 151-160	03/2023
47	Khảo sát nguy cơ tử vong ngắn hạn thông qua ước tính mức lọc cầu thận theo công thức MDRD ở bệnh nhân HIV tiến triển tại các cơ sở điều trị ARV tại Việt Nam (DOI:10.52852/tencyh.v164i3.1421)	2	X	Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:235 4-080X			Tập 164 Số 3 (2023), tr 39-47	03/2023
48	Overall agreement between eGFR estimates obtained with the CK-EPI, MDRD and CG formulae in patients with advanced HIV diseases (DOI: 10.34071/jmp.2022.7.17)	3	X	Tạp chí Y dược Huế, ISSN:185 9-3836			Tập 12 (07); Trang: 121-128	12/2022
49	Tình hình bệnh lao ở bệnh nhân HIV tiến triển và năng lực xét nghiệm sàng lọc, chẩn đoán bệnh lao tại một số đơn vị điều trị ARV của Việt Nam (DOI:10.52322/jocmbmh.131.09)	5	X	Tạp chí Y học lâm sàng, ISSN:185 9-3593			Số 131 (12-2022), tr 74-82	12/2022
	Hướng nghiên cứu 3: Tình trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị các bệnh nhiễm khuẩn Sau khi công nhận TS Các bài báo Quốc tế							

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
50	Availability and cost of antifungal therapy in Vietnam: A 5-year retrospective study (doi: 10.1093/mmy/myaf028)	5	X	Medical Mycology, ISSN:1460-2709	ISI và Scopus (IF: 2.7, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/22916		63(4): myaf028	04/2025
51	Country of origin and prices of systemic antibiotics in Vietnam: a multicentre retrospective study (DOI:10.1093/jacamr/dlae221)	1	X	JAC-Antimicrobial Resistance, ISSN:2632-1823	ISI và Scopus (IF: 3.7, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21101101225		dlae221	01/2025
52	Antibiotic use in public hospitals in Vietnam between 2018 and 2022: a retrospective study (doi: 10.1136/bmjopen-2024-087322)	1	X	BMJ Open, ISSN:2044-6055	ISI và Scopus (IF: 2.4, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/19800188003	2	14:e087322	08/2024
53	Antibiotic use for empirical therapy in the critical care units in primary and secondary hospitals in Vietnam: a multicenter cross-sectional study (DOI: 10.1016/j.lanwpc.2021.100306)	5	X	The Lancet Regional Health Western Pacific, ISSN:2666-6065	ISI và Scopus (IF: 8.559, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21101041899	27	Volume 18, 100306, January 2022	11/2021
54	Improving antibiotic prescribing for community-acquired pneumonia in a provincial hospital in	16		JAC-Antimicrobial Resistance,	ISI và Scopus (Q1), https://www.scopus.com/s		3(2):dlab04	05/2021

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ ISSN/ ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/ năm công bố
	Northern Vietnam (doi: 10.1093/jacamr/dlab040)			ISSN:263 2-1823	sourceid/ 2110110 1225			
55	Purchase of carbapenems in Vietnam, a low- to middle-income pharmaceutical market with a high burden of antimicrobial drug resistance (DOI: 10.4103/WHO-SEAJPH.WHO-SEAJPH 76 21)	2	X	WHO South East Asia J Public Health, ISSN:222 4-3151	ISI và Scopus (Q4), https://www.scopus.com/sourceid/21100857530	23	10(1): 12-17	01/2021
56	Purchase and use of antimicrobials in the hospital sector of Vietnam, a lower middle-income country with an emerging pharmaceuticals market (DOI: 10.1371/journal.pone.0240830)	5	X	PLoS One, ISSN:193 2-6203	ISI và Scopus (IF: 3.24, Q1), https://www.scopus.com/sourceid/10600153309	23	15(10):e0240830	10/2020
57	Factors influencing choices of empirical antibiotic treatment for bacterial infections in a scenario-based survey in Vietnam (DOI: 10.1093/jacamr/dlaa087)	7		JAC-Antimicrobial Resistance, ISSN:263 2-1823	ISI và Scopus (Q1), https://www.scopus.com/sourceid/21101101225	11	2(4):dlaa087	11/2020
	Hướng nghiên cứu 3: Tình trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị các bệnh nhiễm khuẩn Sau khi công nhận TS Các bài báo trong nước							
58	Tính kháng thuốc của M. Tuberculosis ở người bệnh có xpert MTB/RIF kháng rifampicin được điều trị phác đồ ngắn hạn (DOI:10.52852/tencyh.v179i6.2471)	5		Tạp chí Nghiên cứu y học, ISSN:235 4-080X			Tập 179 Số 6 (2024), trang 46-55	07/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 13 bài (số thứ tự 16, 18, 21, 36, 37, 38, 40, 50, 51, 52, 53, 55, 56).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Bác sĩ Y Khoa đổi mới (giai đoạn 2)	Tham gia	Quyết định số 3010/QĐ-ĐHYHN ngày 28/7/2020	Trường Đại học Y Hà Nội	Quyết định số 3127/QĐ-ĐHYHN ngày 4/8/2020	
2	Chương trình giáo dục đại học ngành điều dưỡng dựa trên năng lực	Tham gia	Quyết định số 789/QĐ-ĐHYHN ngày 27/3/2018	Trường Đại học Y Hà Nội	Quyết định số 3036/QĐ-ĐHYHN ngày 29/7/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Quốc Đạt